

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố BT, ngày 11 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 80, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 392/2022/TLST-VDS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **Huỳnh Hằng T**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số 483/PTH ấp PT, xã PN, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Ông **Phan Thanh N**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 432B, ấp H, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Thanh N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Thanh N có một con chung tên Phan Thanh T, sinh ngày 05/3/2020. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận con chung do bà Huỳnh Hằng T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông Phan Thanh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000(năm triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Phan Thanh N được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Thanh N khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Thanh N khai không có nên Tòa

án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Thanh N phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010078 ngày 05/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Minh Nhựt thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Thanh N có một con chung tên Phan Thanh T, sinh ngày 05/3/2020. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận con chung do bà Huỳnh Hằng T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông Phan Thanh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Phan Thanh N được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Thanh N khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Thanh N khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Thanh N phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010078 ngày 05/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Bà Huỳnh Hằng T và ông Phan Thanh N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã PN, h.BT;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Đoàn Trang**

